

Số: /BC-UBND Nam Thanh Miện, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Hiện trạng quản lý sử dụng tài sản nhà, đất công sở dôi dư vào mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã Nam Thanh Miện

Thực hiện Công văn số 5474/SYT-KHTC ngày 23/5/2026 của Sở Y tế về việc thực hiện việc báo cáo liên quan đến Trạm Y tế;

Ủy ban nhân dân xã Nam Thanh Miện đã gia cho Trạm Y tế xã phối hợp với các Phòng chuyên môn báo cáo hiện trạng quản lý sử dụng tài sản nhà, đất công sở dôi dư vào mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Nam Thanh Miện là địa bàn có dân số đông với khoảng 33.250 nhân khẩu, gồm 17 thôn, nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân dân ngày càng tăng cao. Địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, trong khi số lượng cán bộ y tế còn hạn chế nên áp lực công việc đối với Trạm Y tế rất lớn.

Hiện nay Trạm Y tế xã Nam Thanh Miện hoạt động tại trạm chính và các điểm trạm y tế số 1, số 2, số 3 nhằm bảo đảm công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân và triển khai các chương trình y tế cộng đồng tại địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CỦA TRẠM Y TẾ

1. Thông tin về Các Trạm y tế (điểm chính) hiện nay:

- Địa chỉ: Triều Dương- Xã Nam Thanh Miện
- Diện tích đất: 2442 m²
- Diện tích xây dựng: 834,7 m²
- Diện tích sàn sử dụng: 495.5 m²; số tầng: 02 tầng

1.1. Thông tin Điểm Trạm y tế số 1 hiện nay:

- Địa chỉ: Thôn Tào Khê – xã Nam Thanh Miện – TP Hải Phòng
- Diện tích đất: 3091 m²
- Diện tích xây dựng: 377 m²

- Diện tích sàn sử dụng: 358 m²; số tầng: 02

1.2. Thông tin Điểm Trạm y tế số 2 hiện nay:

- Địa chỉ: Phù Tải II – xã Nam Thanh Miện – Tp Hải Phòng

- Diện tích đất: 1370 m²

- Diện tích xây dựng: 375 m²

- Diện tích sàn sử dụng: 300 m²; số tầng: 02

1.3. Thông tin Điểm Trạm y tế số 3 hiện nay:

- Địa chỉ: Thôn My động II – Xã Nam Thanh Miện – Tp Hải Phòng

- Diện tích đất: 1500m²

- Diện tích xây dựng: 264 m²

- Diện tích sàn sử dụng: 264: m²; số tầng: 02

* Hiện tại Điểm Trạm y tế chính và các điểm Trạm y tế tại xã cơ bản đáp ứng về tiêu chuẩn định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế.

2. Theo chức năng nhiệm vụ của Trạm Y tế xã và diện tích chuyên dùng theo Thông tư 07/2026/TT-BYT ngày 14/4/2026 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và phân cấp thẩm quyền phê duyệt tiêu chuẩn định mức diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế Trạm y tế theo mô hình mới cần có:

+ Diện tích đất: khoảng 1.600m²

+ Diện tích XD: khoảng 650m²

+ Diện tích sàn XD khoảng 1.265m².

- Căn cứ theo các tiêu chuẩn định mức tại Thông tư 07/2026/TT-BYT ngày 14/4/2026 Ủy ban nhân dân xã rà soát và đề xuất đối với Trạm Y tế: giữ nguyên, vị trí tại điểm Trạm chính các điểm trạm, đề nghị đầu tư xây mới Trạm chính tại vị trí hiện tại thôn Triều Dương, xã Nam Thanh Miện- TP Hải Phòng với kinh phí dự kiến khoảng 30.000.000 tỷ đồng. Trong đó bao gồm mở rộng quy hoạch đền bù và xây mới theo theo Thông tư 07/2026/TT-BYT ngày 14/4/2026 của Bộ

Y tế về việc quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế.

- Trên địa bàn xã có 02 số trụ sở, công trình không còn nhu cầu sử dụng trên địa bàn nhưng không phù hợp với địa điểm, bố trí diện tích, phòng cho Trạm y tế đảm bảo hoạt động đáp ứng các tiêu chí tại Thông tư 07/2026/TT-BYT ngày 14/4/2026.

Trên Diện tích đã được quy hoạch và đang sử dụng tại Trạm chính và các điểm Trạm Y tế số 1, số 2, số 3 tại các xã cũ trước khi sáp nhập đề nghị giữ nguyên và đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí xây mới Trạm chính, sửa chữa đảm bảo cho hoạt động khám chữa bệnh đáp ứng các tiêu chí tại Thông tư 07/2026/TT-BYT ngày 14/4/2026.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hiện trạng quản lý sử dụng tài sản nhà, đất công sở dôi dư vào mục đích y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn xã. Kính mong Sở Y tế tiếp tục quan tâm chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Lưu: VT, VHXH (2b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Nguyễn

